TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH D**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 13/2024/QĐ-TA	*M ngày 17 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH D

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh D tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 09/2024/TL-BPXLHC ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định mở phiên họp số 13/2024/QĐ-TA ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với người bị đề nghị: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 25/02/1975; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn A, xã H, huyện M, tỉnh D; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Dị (đã chết); con bà Phạm Thị Đa (đã chết); Vợ: Phan Thị Thêu; Có 03 con (có một con sinh năm 2008 đã chết);

* Nhân thân, Tiền án, Tiền sự: Không.

Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên họp, có đơn xin vắng mặt.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Bà Phạm Thị Minh - Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh D.

2. *Đại diện VKSND huyện M, tỉnh D tham gia phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 23/4/2024 Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (một mình không ai biết) tại nhà riêng ở thôn A, xã H, huyện M, tỉnh D. Ngày 24/4/2024, Công an xã H phối hợp với Trạm y tế xã H xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với Nguyễn Văn T, kết quả Nguyễn Văn T dương tính với ma tuý loại Heroin. Ngày 24/4/2024, Công an xã H đã có văn bản đề nghị Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh D xác định tình trạng nghiện ma tuý đối với Nguyễn Văn T. Ngày 26/4/2024, Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh D có phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma tuý đối với ông Nguyễn Văn T: Có nghiện chất ma tuý (Heroin).

Ngày 26/4/2024, Công an xã H thông báo về việc xác định tình trạng nghiện đối với Nguyễn Văn T, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày 26/4/2024, Nguyễn Văn T phải đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật. Ngày 30/4/2024, Nguyễn Văn T trình bày ý kiến không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/4/2024, Công an xã H và UBND xã H lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma tuý tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma tuý và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với cá nhân vi phạm Nguyễn Văn T. Đồng thời, cùng ngày UBND xã H thông báo lập hồ sơ đề nghị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 03/5/2024, Uỷ ban nhân dân xã H có văn bản đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện M xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 06/5/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M đã có văn bản số 152/LĐTBXH đề nghị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh D xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh D.

Tại phiên họp, đại diện của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xem xét hành vi, mức độ vi phạm của người bị đề nghị để quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T theo quy định.

Người bị đề nghị Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên họp (có đơn xin vắng mặt). Tại bản tự khai, biên bản xác minh các tình tiết vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, biên bản ghi lời khai, trong quá trình lập hồ sơ xác định Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, thường sử dụng ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroin. Ngày 23/4/2024, Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (Heroin) do T tự khai báo, Nguyễn Văn T không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng, không đăng ký cai nghiện bằng sử dụng thuốc thay thế tại Trung tâm y tế.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tại phiên họp phát biểu:***

Tòa án đã thực hiện cơ bản đúng các quy định của Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, quy định tại Điều 3 (Thẩm quyền xem xét áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính), Điều 8 (Thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp XLVPHC), Điều 9 (Nhận, thụ lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp XLVPHC), Điều 10 (Phân công thẩm phán xem xét, quyết định áp dụng biện pháp XLVPHC), Điều 12 (Thông báo về việc thụ lý), Điều 13 (Kiểm

tra hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp XLHC), Điều 17 (Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp XLHC), Điều 18 (Thành phần phiên họp), Điều 20 (Tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Trong việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Hồ sơ đã đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020; khoản 1, 2 Điều 41 Nghị định số 116 ngày 21/12/2021 của Chính phủ gồm: 01 bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Mẫu số 30; 01 biên bản vi phạm vi phạm pháp luật về cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 27 Phụ lục II Nghị định này; 01 Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền; 01 bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Mẫu số 31; văn bản đề nghị của UBND xã H theo Mẫu số 29.

Người bị đề nghị, cơ quan đề nghị (đại diện cơ quan đề nghị) đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Pháp lệnh số 03/2022 về tham gia phiên họp quy định tại Điều 20 (Tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Căn cứ điểm i khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022 của UBTVQH15; Khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021, khoản 1 Điều 41 Nghị định 116 ngày 21/12/2021; khoản 3 Điều 44 Nghị định 116 ngày 21/12/2021 xét thấy: Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện M đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T trong thời hạn từ **21** đến **24** tháng, tính từ ngày T bị quản lý để làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 26/4/2024.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M đối với người bị đề nghị Nguyễn Văn T đã đầy đủ tài liệu, giấy tờ theo quy định tại Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020. Nguyễn Văn T đăng ký thường trú tại thôn A, xã H, huyện M, tỉnh D; Cơ quan đề nghị là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh D có trụ sở tại huyện M, tỉnh D. Do vậy, hồ sơ thuộc thẩm quyền xem xét giải quyết của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh D.

[2] Về nội dung: Nguyễn Văn T là người nghiện ma tuý, trên 18 tuổi, không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện. Do đó T thuộc

đối tượng đưa đi cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021. Do vậy, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh D đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T là có căn cứ theo quy định tại Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

[3] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T đã ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân người sử dụng, làm mất khả năng lao động, thần kinh bị tổn hại, tiêu hao tài sản, gây tổn thất tinh thần cho các thành viên trong gia đình và gây mất trật tự, an toàn xã hội và tiềm ẩn nguy cơ gây nhiều hậu quả khác. Nguyễn Văn T không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật, cần phải đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để cai nghiện, giáo dục T trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, Nguyễn Văn T đã tự nguyện khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Nguyễn Văn T không có tiền án, tiền sự. Xét điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình của Nguyễn Văn T còn khó khăn nên giảm nhẹ một phần tránh nhiệm hành chính cho người bị đề nghị.

[5] Xét tính chất hành vi vi phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn xin vắng mặt, thấy cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh - và Xã hội huyện M và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để Nguyễn Văn T có thời gian cai nghiện tập trung, học tập, lao động và tu dưỡng trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; các Điều 3, 8, 9, 10, 12, 13, 17, 18, 20 và 21 Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn T** tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh D - thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh D; Địa chỉ: Khu dân cư Cầu Dòng, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh D.

2. Thời gian chấp hành tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc là **21 (hai mươi mốt)** tháng, kể từ ngày Nguyễn Văn T bị quản lý để làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 26/4/2024.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Nguyễn Văn T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện M có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện M có trách nhiệm phối hợp với Công an xã H, Công an huyện M, tỉnh D đưa người phải chấp hành quyết định này vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh D, thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh D; Địa chỉ: Khu dân cư Cầu Dòng, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh D để thực hiện cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Trưởng Công an huyện M;
- Trưởng Phòng LĐTB&XH huyện M;
- VKSND huyện M;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh D;
- UBND xã H, huyện M;
- Công an xã H, huyện M;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhàn